

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo - Cán bộ hưu trí

Bà Phạm Thị Loan - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Ngọc K, sinh ngày 08-9-2003; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà 5/8/51 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Bùi Ngọc T; con bà: Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thế A, sinh ngày 02-10-2004; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 17 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 6/15 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Trần Viết T; con bà: Phạm Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-01-2020, Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; bị bắt tạm giam ngày 26-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

3. Họ và tên: Đoàn Khánh D, sinh ngày 16-01-2004; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 110 V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh Trường THPT N, thành phố N; con ông: Đoàn Văn K1; con bà: Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26-8-2021, đến ngày 27-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 09-3-2004; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 95/97 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện bị cáo thuê nhà để bán hàng tại: Số 44 đường T, phường N, thành phố N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Phi L; con bà: Nguyễn Thị Minh T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc K: Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Thế A: Bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 6/15 đường Trần Nhân Tông, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế A: Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đoàn Khánh D: Ông Đoàn Văn K1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 110 đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Khánh D: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Gia H: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 207 đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 44 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); vắng mặt.

- Bị hại: Anh Trịnh Quốc T, sinh ngày 19-7-2005; nơi cư trú: Số 1/72 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 1/72 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Đoàn Khánh D và Nguyễn Gia H là bạn bè chơi với nhau và thường xuyên tụ tập ngồi uống nước vào buổi tối hàng ngày tại quán nước đối diện Ga Nam Định, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27-7-2021, D và H đang ngồi tại quán nước nêu trên thì K đi xe máy nhãn hiệu Wave Honda BKS 29H2-013.84 đến bảo cả hai ngồi đợi K đi có việc sẽ quay lại. Sau đó K điều khiển xe máy đi ra đường Trần Phú hướng về ngã tư Trần Phú – Hà Huy Tập, khi đến khu vực trước cổng chùa Vọng Cung thì gặp anh Trịnh Quốc T cùng bạn đi xe máy điện ngược chiều. Xe của nhóm anh T đi vào vũng nước làm bắn vào người K, dẫn đến K và anh T xảy ra cãi, chửi nhau.

Sau đó, K điều khiển xe máy quay lại quán nước để rủ người đi đánh anh T. Khi K đi đến khu vực vòng xuyên ngã 6, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định thì gặp Trần Thế A đang đi xe máy một mình, K nói với Thế A đi đón D và H. K bảo H lên đây ngồi, còn Thế A đèo D đi có việc. D, H, Thế A hiểu K rủ đi đánh nhau nên đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K phát hiện thấy anh T đang điều khiển xe đi phía trước đến trước cửa nhà 144 đường Trần Huy Liệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định nên đã điều khiển xe máy vượt lên chặn đầu xe của anh T. K chỉ tay vào mặt anh T chửi, rồi xuống xe cầm chiếc chìa khóa xe máy dài khoảng 9 cm, có một đầu nhọn bằng kim loại dài khoảng 6cm ở tay trái, dùng tay phải đâm một phát vào mặt anh T. Anh T xuống xe dùng tay phải đâm lại một phát vào mặt K. Gia H, Thế A, D thấy vậy lao vào đâm vào mặt, người anh T. K chuyển chìa khóa xe máy sang tay phải, kẹp vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa, mũi chìa khóa hướng ra ngoài lao vào đâm ba phát vào vùng đầu của anh T, trong đó một phát cuối cùng trúng vào vùng thái dương đỉnh trái. Sau đó, K, H lùi ra xe, Thế A, D tiếp tục kéo anh T ra đường, dùng chân đá vào mặt anh T. Sau đó, nhóm của K bỏ đi. Anh T được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để chữa trị với thương tích: Xây sứt da má bên trái, sưng nề môi trên; Vết thương thái dương trái khoảng 0,3 cm, vết thương cằm trái khoảng 0,5 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/21/TgT ngày 05-8-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trịnh Quốc T tại thời điểm giám định là 18%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương sọ não do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên, sưng nề môi trên do tác động với vật tày gây nên, xây sứt da do tác động với vật có góc cạnh gây nên.

Ngày 15-10-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của anh Trịnh Quốc T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/21/TgT ngày 25-10-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trịnh Quốc T là 25%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương sọ não do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên. Sưng nề do tác động với vật tày gây nên. Xây sứt da do tác động với vật có cạnh gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 339/CT-VKS-TP.NĐ ngày 30-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến gì đối với lời khai của các bị cáo và trình bày về phần dân sự đã giải quyết xong. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H xin Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật các bị cáo bị truy tố và không có ý kiến gì đối với lời khai của các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thế A từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình

sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Khánh D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Giao các bị cáo Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy đã thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến đối với bản luận tội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc K và Trần Thế A đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K và Trần Thế A mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H và Đoàn Khánh D gửi bài bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho các bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên không có ý kiến gì đối với các bài bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27-7-2021, do mâu thuẫn cãi, chửi nhau với anh Trịnh Quốc T nên Bùi Ngọc K đã rủ Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D đi tìm anh T để đánh. Khoảng 21 giờ cùng ngày tại khu vực trước cửa nhà 144 đường Trần Huy Liệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, Bùi Ngọc K dùng chìa khóa xe máy kẹp vào ngón tay để đâm, Trần Thế A, Đoàn Khánh D, Nguyễn Gia H dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh Trịnh Quốc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại,

bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng các bị cáo đã cùng đồng bọn sử dụng chìa khóa xe máy là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D đã bồi thường dân sự cho bị hại nên các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Về hình phạt cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Bùi Ngọc K là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đánh anh T, bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là chiếc chìa khóa xe máy gây thương tích cho anh Toàn nên xếp bị cáo ở vai trò đầu trong vụ án. Về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và ấn định mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo Trần Thế A mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh nhau thì bị cáo đã đồng ý. Khi bị cáo K đang dùng chìa khóa xe máy gây thương tích cho anh T thì bị cáo Thế A dùng hai tay nắm liên tiếp bốn phát và dùng chân phải đá một phát vào mặt anh T, vì vậy xếp bị cáo vai trò sau bị cáo K. Bị cáo có nhân thân xấu, vì thế về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và ấn định mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo K và cao hơn so với bị cáo H và bị cáo D. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Gia H mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh nhau thì bị cáo đã đồng ý. Khi bị cáo K đang dùng chìa khóa xe máy gây thương tích cho anh T thì bị cáo dùng hai tay nắm liên tiếp hai phát vào mạn sườn trái và lưng anh T. Vì vậy xếp bị cáo H vai trò sau bị cáo Thế A. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo Đoàn Khánh D mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh nhau thì bị cáo đã đồng ý. Khi bị cáo K đang dùng chìa khóa xe máy gây thương tích cho anh T thì bị cáo D dùng tay phải nắm hai phát và dùng đầu gối chân trái đánh một phát vào mặt anh T. Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bỏ ra số tiền nhiều nhất để bồi thường cho bị hại, bị cáo đang là học sinh, vì vậy xếp bị cáo vai trò sau cùng. Về hình phạt, cần có mức án thấp hơn so với tất cả các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Gia H và Đoàn Khánh D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về bồi thường dân sự:*

Vấn đề bồi thường dân sự giữa các bị cáo và bị hại đã xong, không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Chiếc chìa khóa bị cáo Bùi Ngọc K dùng để gây thương tích cho bị hại bị cáo K mượn của anh Đinh Thanh C; anh Đinh Thanh C khai chiếc chìa khóa không có giá trị và không đề nghị nhận lại; vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*

Bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-8-2021

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thế A 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-8-2021

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Gia H cho Ủy ban nhân dân phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Khánh D 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26-8-2021 đến ngày 27-9-2021), thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Khánh D cho Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6. Trường hợp bị cáo Nguyễn Gia H và Đoàn Khánh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-12-2021 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định)

8. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Bùi Ngọc K, Trần Thế A, Nguyễn Gia H, Đoàn Khánh D, bà Phạm Thị T2, ông Đoàn Văn K, bà Nguyễn Thị Minh T1, bà Phạm Thị Thu H, người bào chữa cho bị cáo Trần Thế A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H, người bào chữa cho bị cáo Đoàn Khánh D, bị hại là anh Trịnh Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Nam Định;
- Công an TP.Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh, TP.Nam Định;
- UBND phường Bà Triệu, TP.Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh